TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N, TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119/2019/QĐST-HNGĐ	

Nghĩa H, ngày 16 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019, giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn S - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Đội 3 HTX Phú Thọ, xã N, huyện N, tỉnh N

+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Đội 3 HTX Phú Thọ, xã N, huyện N, tỉnh N

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Th tự nguyện thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Th thỏa thuận giải quyết việc nuôi con chung như sau: Anh Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hoàng L sinh ngày 13/3/2014; chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Trung

A sinh ngày 18/7/2017. (Hiện cháu Nguyễn Hoàng L đang do chị Nguyễn Thị Th nuôi dưỡng, cháu Nguyễn Trung A đang do anh Nguyễn Văn S nuôi dưỡng). Anh Nguyễn Văn S có trách nhiệm giao lại cháu Nguyễn Trung A cho chị Nguyễn Thị Th nuôi dưỡng; chị Nguyễn Thị Th có trách nhiệm giao lại cháu Nguyễn Hoàng L cho anh Nguyễn Văn S nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Th thỏa thuận giải quyết anh S nộp toàn bộ. Anh Nguyễn Văn S phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Văn S đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0000656 ngày 29/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại anh Nguyễn Văn S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng